

Số: 1560/QCPH-UBND-HHDN

Ninh Thuận, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**QUY CHẾ PHỐI HỢP
giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và các Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 14/3/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Ủy ban nhân dân tỉnh và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội Du lịch tỉnh, Hiệp hội Giống thủy sản tỉnh và Hội Doanh nhân trẻ tỉnh thống nhất ban hành Quy chế phối hợp công tác, cụ thể như sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định mối quan hệ phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội Du lịch tỉnh, Hiệp hội Giống thủy sản tỉnh và Hội Doanh nhân trẻ tỉnh (gọi tắt là các Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh) trong công tác tuyên truyền vận động doanh nghiệp thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; cung cấp các thông tin, văn bản, tài liệu về định hướng, chỉ đạo và tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; tình hình hoạt động và phát triển của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và thực hiện các chính sách liên quan đến doanh nghiệp; tổng hợp và phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác hỗ trợ doanh nghiệp; góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.
2. Công tác phối hợp phải đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trên cơ sở tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương và các Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh trong công tác phối hợp; tham vấn và tạo điều kiện hỗ trợ nhau thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.
3. Quá trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và các Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh phải tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phân công rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các cơ quan, đơn vị nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong việc hỗ trợ doanh nghiệp.
4. Công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính và các chính sách hỗ trợ liên quan đến hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

Điều 3. Phương thức phối hợp

Việc phối hợp trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp được thực hiện theo các phương thức sau:

1. Lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Tổ chức họp, hội nghị, hội thảo.
3. Tham gia trực tiếp.
4. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 4. Việc xây dựng và thực hiện chính sách đối với hỗ trợ doanh nghiệp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương được giao chủ trì soạn thảo văn bản hoặc triển khai thực hiện các văn bản về chính sách liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi chính đáng, hợp pháp của doanh nghiệp có trách nhiệm gửi dự thảo văn bản để lấy ý kiến các Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh. Các cơ quan chủ trì dự thảo văn bản có trách nhiệm cung cấp thông tin hoặc giải trình những vấn đề nêu trong dự thảo văn bản khi các Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh có yêu cầu.

2. Các Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn bản liên quan, gửi về cơ quan chủ trì dự thảo đúng thời gian yêu cầu.

Điều 5. Nhiệm vụ của các Sở, ngành, địa phương

1. Phối hợp cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính của Trung ương và tỉnh; báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng và hàng năm của tỉnh; Báo cáo chuyên đề về kinh tế - xã hội; Định hướng phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm; Chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh có liên quan đến các cơ chế, chính sách về phát triển doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Thông tin về kết quả thực hiện các quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; các Nghị định về hỗ trợ doanh nghiệp; cung cấp các thông tin tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của các Hiệp hội Doanh nghiệp.

3. Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh các chương trình, kế hoạch, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành, huyện, thành phố (DDCI). Đồng thời, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các chỉ số (PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS, DTI, DDCI,...).

4. Đổi mới cách thức tiếp cận thông tin, chia sẻ thông tin trong việc giải quyết kiến nghị, khó khăn của doanh nghiệp, ... thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương; hàng tháng chủ động tổ chức đối thoại doanh nghiệp theo lĩnh vực phụ trách để hỗ trợ giải quyết kịp thời cho doanh nghiệp; đổi mới trao đổi hợp đồng tham quyền giải quyết của Sở, ngành, địa phương kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh).

5. Mời các Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tham gia các hoạt động, hội nghị, sự kiện hội thảo, các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch, ... trong và ngoài tỉnh liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

Điều 6. Vai trò của các Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

1. Thực hiện tốt nhiệm vụ động viên, tập hợp để các doanh nghiệp có cơ hội hợp tác, liên kết, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau trong phát triển nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của Hội viên.

2. Phát huy vai trò là tổ chức đại diện của cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân; nâng cao năng lực hoạt động, tiếp tục đổi mới tổ chức, quản lý và điều hành Hiệp hội để đóng góp vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Giữ vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan chức năng trong bộ máy quản lý nhà nước của tỉnh, với các tổ chức Hội ở Trung ương đến hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Điều 7. Nhiệm vụ của các Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

1. Tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tham gia các hoạt động an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương trong việc phổ biến, cung cấp thông tin và khuyến khích, động viên các doanh nghiệp hội viên tham gia hội thảo, khóa đào tạo để nắm bắt, bổ sung, nâng cao kỹ năng quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Thông qua các Hiệp hội, đề nghị các doanh nghiệp kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh, những cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức còn gây phiền hà, sách nhiễu trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, công việc liên quan đến doanh nghiệp để Ủy ban nhân dân tỉnh chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh, kịp thời góp phần cải thiện môi trường đầu tư, tạo môi trường sản xuất, kinh doanh bình đẳng và thuận lợi cho doanh nhân, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng quy mô và sản xuất kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

4. Tham gia ý kiến, góp ý dự thảo các cơ chế, chính sách, quyết định, chương trình, đề án liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Phối hợp tổ chức các chương trình gặp mặt doanh nghiệp, hoạt động kỷ niệm “Ngày Doanh nhân Việt Nam - 13/10” hàng năm; đề xuất khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu.

6. Phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, đẩy mạnh các hoạt động khởi nghiệp, thành lập doanh nghiệp mới; khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý sản xuất và kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh phong trào chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp của tỉnh.

7. Tham gia góp ý và đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số cạnh tranh PCI, DDCI.

Điều 8. Chế độ hội họp và trao đổi thông tin

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên thông báo về tình hình kinh tế - xã hội và các quyết định, chủ trương quan trọng của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến hỗ trợ phát triển doanh nghiệp để các Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh biết để thông tin đến các doanh nghiệp hội viên.

2. Định kỳ hàng quý, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với các Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh để nghe báo cáo về tình hình hoạt động doanh nghiệp và trao đổi thông tin, hiến kế cho tỉnh các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Thông qua các Hiệp hội, đề nghị các doanh nghiệp kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh để UBND tỉnh góp phần cải thiện môi trường đầu tư, tạo môi trường sản xuất, kinh doanh bình đẳng và thuận lợi cho doanh nghiệp.

4. Các Sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong công tác nghiên cứu, thông tin về các chính sách liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp; cung cấp, trao đổi các thông tin cần thiết liên quan đến tình hình hỗ trợ doanh nghiệp để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về các chính sách, chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp cho phù hợp với tình hình của địa phương.

Điều 9. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hàng tháng, các Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh chủ động nắm bắt tình hình, tổng hợp những kiến nghị khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp hội viên, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 15 hàng tháng**, để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Định kỳ hàng tháng, các Sở, ngành, địa phương tổng hợp báo cáo kết quả giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 15 hàng tháng** để tổng hợp.

3. Định kỳ 6 tháng và hàng năm các Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh báo cáo tình hình hoạt động của doanh nghiệp hội viên và kiến nghị những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp về Sở Kế hoạch và Đầu tư, để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Các Sở, ngành, địa phương phân công 01 đồng chí Lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc thực hiện Quy chế này; thường xuyên duy trì quan hệ, trao đổi, cung cấp thông tin trong quá trình thực hiện và phối hợp với các Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh xây dựng quy chế phối hợp cho phù hợp với từng địa phương, đơn vị.

2. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội Du lịch tỉnh, Hiệp hội Giồng thủy sản tỉnh và Hội Doanh nhân trẻ cử 01 Lãnh đạo làm đầu mối để thông tin liên lạc, triển khai các nội dung theo Quy chế này.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế phối hợp này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh

thì các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Nghị

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam

**HIỆP HỘI DU LỊCH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chi

**HIỆP HỘI GIÓNG THỦY SẢN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Quê

**HỘI DOANH NHÂN TRẺ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hồng

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Các Sở, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- VPUB: LĐ; KTTH;
- Lưu: VT.